

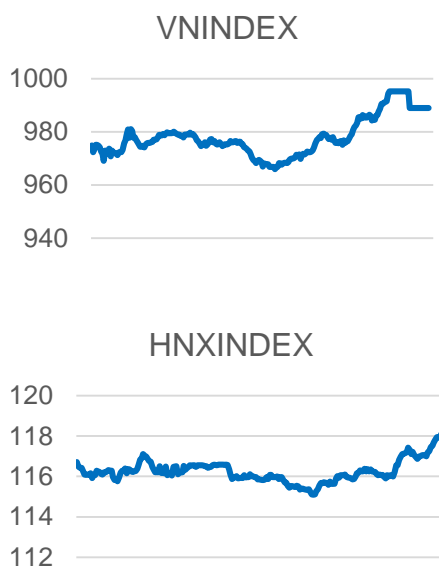
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

23/05/2018

Diễn biến thị trường trong phiên

Rating	VNI	HNI	UPCoM
Điểm	988.9	118.1	54.1
% ngày	0.31	1.19	0.64
% tuần	-6.23	-2.78	-3.31
% tháng	-8.16	-6.37	-5.38
% năm	33.47	28.52	-6.64
GTGD (Triệu đồng)			
Trong ngày	4,234.89	835.80	252.02
Hôm qua	3,044.88	507.66	206.10
TB 1 tháng	4,106.49	726.01	211.66
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	1,837.66	51.02	30.96
Bán	2537.57	36.99	23.42
Giá trị ròng	(699.91)	14.03	7.54
Độ rộng TT			
Mã Tăng	147	96	99
Mã Giảm	127	75	61
Không Đổi	79	213	574
Chỉ số chính			
P/E	18.7x	13.0x	12.0x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,984	216	848
LS Cổ tức	1.82	2.59	3.46

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường toàn cầu bị ảnh hưởng tiêu cực vì phát ngôn của tổng thống Mỹ Donald Trump về mối quan hệ Mỹ - Trung. Đồng thời, TTCK Việt Nam cũng chịu sức ảnh hưởng này vào đầu phiên giao dịch, nhưng khi chỉ số VN-Index nhanh chóng hồi phục sau khi chạm mức 975 điểm.

Hai cổ phiếu VIC và VHM giảm mạnh vào đầu phiên khiến chỉ số VN-Index đã có nhịp giảm mạnh dưới mức 975 điểm. Kết thúc phiên giao dịch, VIC và VHM đều đóng cửa trên mức giá sàn. Lực cầu bắt đáy tăng mạnh vào cuối phiên khiến nhiều mã tăng mạnh như VNM tăng 3.3%; GAS tăng trần lên 113,300 đồng; và các mã ngành ngân hàng cũng đóng góp tích cực vào VN-Index như VCB, BID, CTG, MBB. Chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 988.9 điểm tăng nhẹ 3.03 điểm (+0.31%), còn chỉ số HNX-Index trong phiên hôm nay không có biến động mạnh và đóng cửa ở mức 118.11 tăng 1.39 điểm (+1.19%).

Thanh khoản của thị trường cao nhất trong khoảng một tuần gần đây. Và dòng tiền mua vào tương đối cao dẫn đến sự phục hồi nhẹ của thị trường. Thanh khoản của thị trường hôm nay tăng mạnh cũng nhờ vào việc khối ngoại thực hiện thỏa thuận cổ phiếu VNM với giá trị gần 1,000 tỷ đồng.

Khối ngoại mua bán trên sàn HSX đã nhộn nhịp hẳn lên so với những phiên đầu tuần. Tuy nhiên, việc khối ngoại bán ròng gần 700 tỷ cũng là điều đáng quan tâm trong đó có các mã bán ròng cao như VIC (-333 tỷ đồng), VHM (-313 tỷ đồng), MSN (-60 tỷ đồng), SSI (-46 tỷ đồng), NVL (-45 tỷ đồng).

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại mức 1010 điểm. Đồng thời, điểm tích cực là các chỉ số chính vẫn giao dịch trên mức hỗ trợ mạnh, đặc biệt là đồ thị giá vẫn chưa giảm dưới đường trung bình SMA200. Ngoài ra, nhiều cổ phiếu đang rơi vào trạng thái quá bán cho nên thị trường có thể sẽ bước vào nhịp hồi phục kỹ thuật trong vài phiên tới, nhưng tỷ trọng cổ phiếu vẫn đang ở mức thấp cho nên nhịp hồi phục vẫn chưa bền vững.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số và hạ mức kháng cự của hệ thống xuống mức 1029.35 điểm của chỉ số VN-Index và 123.99 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp hồi phục kỹ thuật để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị. Vị thế mua mới chưa nên thực hiện ở thời điểm hiện tại.

Tỷ trọng khuyến nghị: 26% cổ phiếu/74% tiền mặt.



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1,070.0	1,026.6	975.0	894.0
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	138.5	127.0	115.5	103.0



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	19.60	GIẢM	GIẢM		19.85				22.42		
ACB	41.50	GIẢM	GIẢM		45.45				49.70		
BFC	31.00	GIẢM	GIẢM		32.26				35.61		
BHN	108.80	TĂNG	GIẢM	114.00	95.78	-4.56%			132.78		
BID	30.45	GIẢM	GIẢM		34.43				41.90		
BMP	60.30	TĂNG	GIẢM	56.10	56.42	7.49%			63.44		
BSR	19.70	TĂNG	TĂNG	21.00	19.04	-6.19%					
BVH	87.00	GIẢM	GIẢM	102.00	98.60	-3.33%	BÁN		109.19		
BWE	19.50	GIẢM	GIẢM		22.47				25.25		
CEO	16.80	TĂNG	GIẢM	16.20	14.87	3.70%		18.40	17.99	-2.23%	
CHP	25.00	TĂNG	GIẢM	24.65	24.85	1.42%			26.29		
CSM	14.55	TĂNG	GIẢM	13.55	12.91	7.38%			14.79		
CTD	138.00	GIẢM	GIẢM	142.00	138.36	-2.56%	BÁN		160.75		
CTG	28.00	GIẢM	GIẢM		30.87				34.25		
CTI	31.40	TĂNG	GIẢM	34.00	30.57	-7.65%			36.40		
CVT	29.50	GIẢM	GIẢM		32.43			38.05	32.79	-13.84%	BÁN
DGW	26.50	TĂNG	TĂNG	23.40	25.63	13.25%		16.40	23.82	61.59%	
DHA	28.30	GIẢM	GIẢM		29.43				31.68		
DHC	42.00	GIẢM	GIẢM		45.08				46.93		
DHG	103.00	TĂNG	TĂNG	104.20	100.28	-1.15%		115.00	96.90	-10.43%	
DPG	55.00	TĂNG	GIẢM	54.00	53.51	1.85%			62.82		
DPM	18.35	GIẢM	GIẢM	19.40	19.71	1.59%	BÁN		21.50		
DPR	39.20	GIẢM	GIẢM		40.35				42.27		
DQC	33.50	GIẢM	GIẢM		34.64				37.41		
DRC	21.30	GIẢM	GIẢM		22.33				27.69		
DXG	29.85	TĂNG	GIẢM	29.82	28.91	0.09%			37.59		
ELC	10.05	GIẢM	GIẢM		10.92				12.59		
FCN	16.05	GIẢM	GIẢM		17.50				19.70		
FIT	5.66	GIẢM	GIẢM		5.99				7.30		
FMC	21.50	GIẢM	GIẢM		23.67				27.00		
FPT	60.60	TĂNG	GIẢM	61.60	58.63	-1.62%			64.28		
GAS	113.30	GIẢM	GIẢM		119.61				124.57		
GIL	41.80	TĂNG	TĂNG	44.00	40.59	-5.00%		34.90	40.98	19.77%	
GMD	26.50	GIẢM	GIẢM		28.21				31.17		
GTN	10.75	GIẢM	GIẢM		11.54				12.52		
HAG	5.00	GIẢM	GIẢM		5.41				6.26		
HAX	15.50	GIẢM	GIẢM		17.60				20.69		
HBC	38.70	GIẢM	GIẢM		41.88				48.88		

We Create Fortune

HNG	8.00	GIẢM	TĂNG		8.86			8.20	7.24	-2.44%	
HPG	51.70	GIẢM	GIẢM		55.34				62.48		
HSG	12.20	GIẢM	GIẢM		14.06				18.12		
HT1	12.90	GIẢM	GIẢM		13.52				15.21		
HUT	6.80	GIẢM	GIẢM		7.58				9.22		
HVN	33.00	GIẢM	GIẢM		39.62				47.23		
ITD	11.25	TĂNG	GIẢM	11.30	10.62	-0.44%			12.18		
KBC	13.30	TĂNG	GIẢM	14.00	13.20	-5.00%			14.79		
KDH	34.00	GIẢM	GIẢM		36.44				39.49		
KSB	33.80	GIẢM	GIẢM		36.91				41.76		
LCG	9.90	TĂNG	TĂNG	10.40	9.74	-4.81%		11.10	9.54	-10.81%	
LIX	42.10	GIẢM	GIẢM		44.84				48.80		
LPB	12.00	GIẢM	GIẢM		14.24				17.46		
LSS	8.60	GIẢM	GIẢM		9.17				10.06		
MSN	85.00	GIẢM	GIẢM		96.18				110.20		
MWG	113.00	TĂNG	GIẢM	105.50	102.86	7.11%			115.64		
NKG	21.35	TĂNG	GIẢM	22.70	20.36	-5.95%			27.38		
NLG	32.60	GIẢM	GIẢM		35.71				39.54		
NT2	27.20	GIẢM	GIẢM		28.96				32.76		
NTL	9.51	GIẢM	TĂNG		9.93			10.45	8.94	-9.00%	
NTP	52.00	GIẢM	GIẢM		55.53				63.21		
PAC	40.10	GIẢM	GIẢM		42.25				47.67		
PC1	31.00	GIẢM	GIẢM		33.81				35.82		
PDR	29.95	GIẢM	GIẢM		31.60			33.99	31.24	-8.10%	BÁN
PGC	14.00	GIẢM	GIẢM		14.71				16.04		
PHR	42.60	TĂNG	GIẢM	43.90	41.97	-2.96%			47.47		
PLC	18.00	GIẢM	GIẢM		19.98				23.41		
PLX	63.30	GIẢM	GIẢM		70.35				79.68		
PNJ	179.00	TĂNG	GIẢM	183.10	172.81	-2.24%			196.38		
POW	14.00	TĂNG	TĂNG	14.80	13.53	-5.41%					
PPC	18.50	GIẢM	GIẢM		19.37				20.66		
PTB	94.90	GIẢM	GIẢM		98.60				107.02		
PVD	15.35	GIẢM	GIẢM		17.52				20.34		
PVI	32.00	GIẢM	GIẢM		34.12				38.63		
PVS	19.90	TĂNG	GIẢM	19.00	18.59	4.74%			23.08		
PXS	6.07	GIẢM	GIẢM		6.99				7.81		
RAL	115.00	GIẢM	GIẢM		120.95				137.76		
REE	34.20	GIẢM	GIẢM		36.60				40.61		
SAB	243.00	TĂNG	GIẢM	234.30	232.02	3.71%		252.40	249.79	-1.03%	MUA
SAM	7.30	TĂNG	GIẢM	7.75	7.14	-5.81%			8.48		
SBV	29.95	GIẢM	GIẢM		30.69				33.35		
SCR	9.50	GIẢM	GIẢM		10.60				12.72		
SHI	7.00	TĂNG	TĂNG	6.83	6.84	2.49%		6.99	6.12	0.14%	



We Create Fortune

SJS	23.70	GIẢM	GIẢM		25.17				28.42		
SKG	25.00	GIẢM	GIẢM		25.87				28.40		
SSI	31.20	GIẢM	GIẢM		34.28				41.33		
STB	12.15	GIẢM	GIẢM		13.13				15.76		
SVC	49.00	TĂNG	GIẢM	47.90	46.11	2.30%			51.89		
TCM	20.40	TĂNG	GIẢM	21.05	19.33	-3.09%			23.81		
TDH	14.80	GIẢM	GIẢM		15.49				16.90		
TLH	10.00	GIẢM	GIẢM		10.57				11.62		
TMT	9.88	GIẢM	TĂNG		10.63		10.55	8.66	-6.35%		
TNG	12.90	GIẢM	GIẢM		13.77				15.39		
TYA	14.60	GIẢM	GIẢM		15.73				17.29		
VCB	54.50	GIẢM	GIẢM		58.63				69.45		
VFG	48.80	TĂNG	TĂNG	37.10	46.05	31.54%	46.10	40.77	5.86%		
VGC	24.70	TĂNG	GIẢM	24.40	23.96	1.23%			27.09		
VIB	30.20	GIẢM	GIẢM		34.28				34.84		
VIC	103.00	GIẢM	GIẢM		120.90		44.55	111.69	150.71%		
VIP	7.15	GIẢM	TĂNG		7.42		6.71	6.82	6.49%		
VJC	178.00	GIẢM	GIẢM		195.66				207.23		
VKC	6.40	TĂNG	GIẢM	6.20	5.80	3.23%			6.77		
VNM	167.30	GIẢM	GIẢM		172.92				202.98		
VPB	45.10	GIẢM	GIẢM		51.06				61.74		
VRC	16.60	GIẢM	GIẢM		17.91		20.90	17.94	-14.15%	BÁN	
VSC	30.90	GIẢM	GIẢM		33.43				38.75		
VSH	16.80	GIẢM	TĂNG		17.24		17.40	16.36	-3.45%		



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	988.94	0.31
VN30	968.54	1.00
VN Mid	1,032.10	0.61
VN Small	841.74	0.04

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1,837.66	
Bán	2,537.57	
GT ròng	(699.91)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VND	1,400	7.0%
GAS	7,400	7.0%
CSM	950	7.0%
AAA	1,250	6.8%
DRC	1,350	6.8%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BWE	(1,400)	-6.7%
VHM	(7,900)	-6.7%
TAC	(3,150)	-6.3%
HHS	(220)	-5.1%
CTD	(6,600)	-4.6%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VHM	295,561	
VIC	271,684	
VNM	242,794	
GAS	216,851	
VCB	196,078	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
SSI	6.94	4.97
HSG	6.27	2.77
KSA	6.10	0.86
CTG	5.20	6.28
VHM	4.84	--

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	118.11	1.19
HN30	217.75	2.20
VNX AllSh	1,377.73	0.79

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	51.02	
Bán	36.99	
GT ròng	14.03	

Mã tăng lớn nhất	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SHS	1,500	10.0%
CEO	800	5.0%
VCG	800	4.8%
VCS	4,500	4.7%
SHB	400	4.4%

Mã giảm lớn nhất	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVB	(700)	-8.8%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	45,006	
VCS	15,984	
SHB	11,430	
VGC	11,074	
PVS	8,889	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
SHB	7.74	16.20
PVS	3.39	4.81
ACB	2.84	4.35
CEO	2.47	2.29
PVX	2.21	1.68

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	54.07	0.64

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	30.96	
Bán	23.42	
GT ròng	7.54	

Mã tăng lớn nhất	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGT	300	2.6%
BSR	400	2.0%
LPB	200	1.7%
DBD	800	1.7%
HPI	200	1.6%

Mã giảm lớn nhất	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ACV	(2,300)	-2.7%
MSR	(600)	-2.3%
SCS	(1,700)	-1.0%
VIB	(200)	-0.7%
HVN	(200)	-0.6%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	178,742	
BSR	62,320	
MCH	51,936	
HVN	40,942	
GVR	38,000	

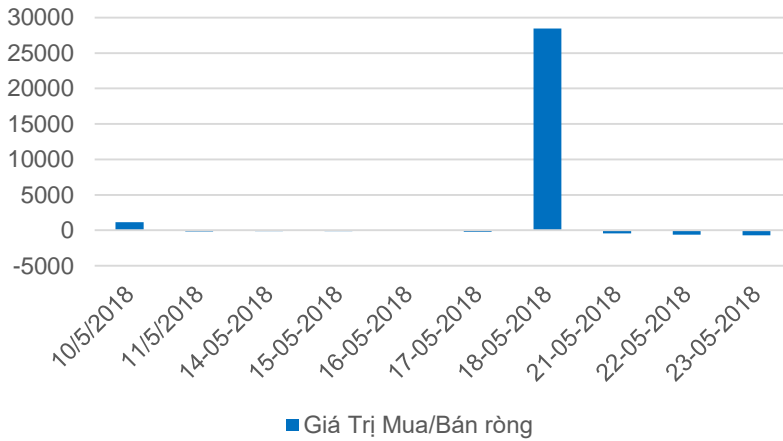
KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
LPB	2.07	4.11
POW	1.92	1.66
BSR	0.85	1.33
HVN	0.47	0.60
OIL	0.38	0.91

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

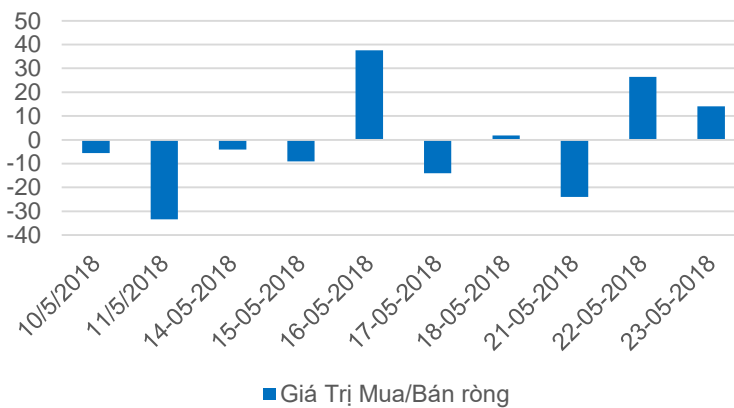
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
GAS	14,603	VIC	(332,541)
VCB	13,471	VHM	(313,149)
CTD	13,096	MSN	(60,376)
VND	10,072	SSI	(46,476)
FRT	9,870	NVL	(44,629)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

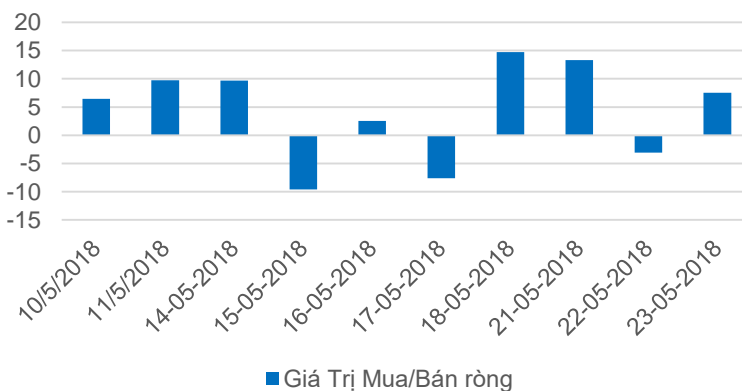
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
SHS	13,909	VGC	(14,082)
VPI	7,484	CSC	(775)
VCG	6,913	DBC	(723)
CEO	1,952	PLC	(696)
PVS	855	S55	(365)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCoM



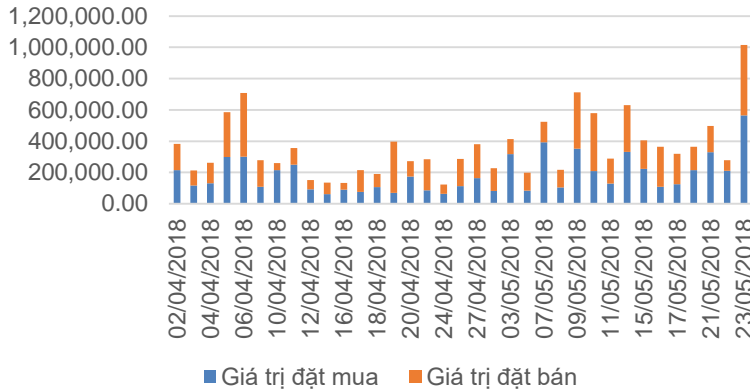
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
POW	8,888	VGT	(1,935)
SCS	1,604	BSR	(1,812)
ACV	30	WSB	(293)
SAS	17	TCW	(70)
VGG	148	LPB	(20)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị mua bán của GD tự doanh

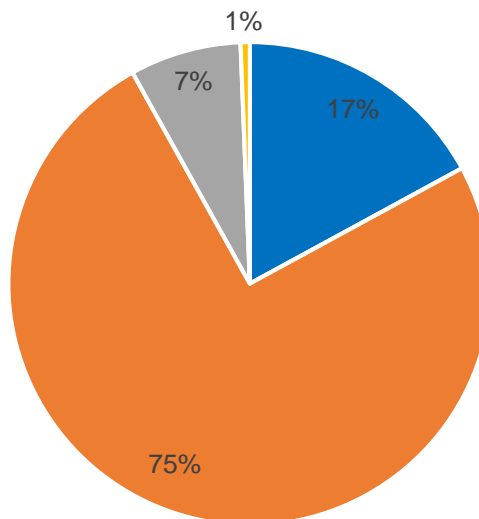


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VND)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VND)
MSN	185,358.31	MSN	198,077.52
VIC	70,953.04	E1VFN30	70,306.57
VHM	43,517.93	VIC	63,319.44
HPG	36,820.75	CII	51,925.30
VNM	28,511.42	NVL	17,577.47

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX

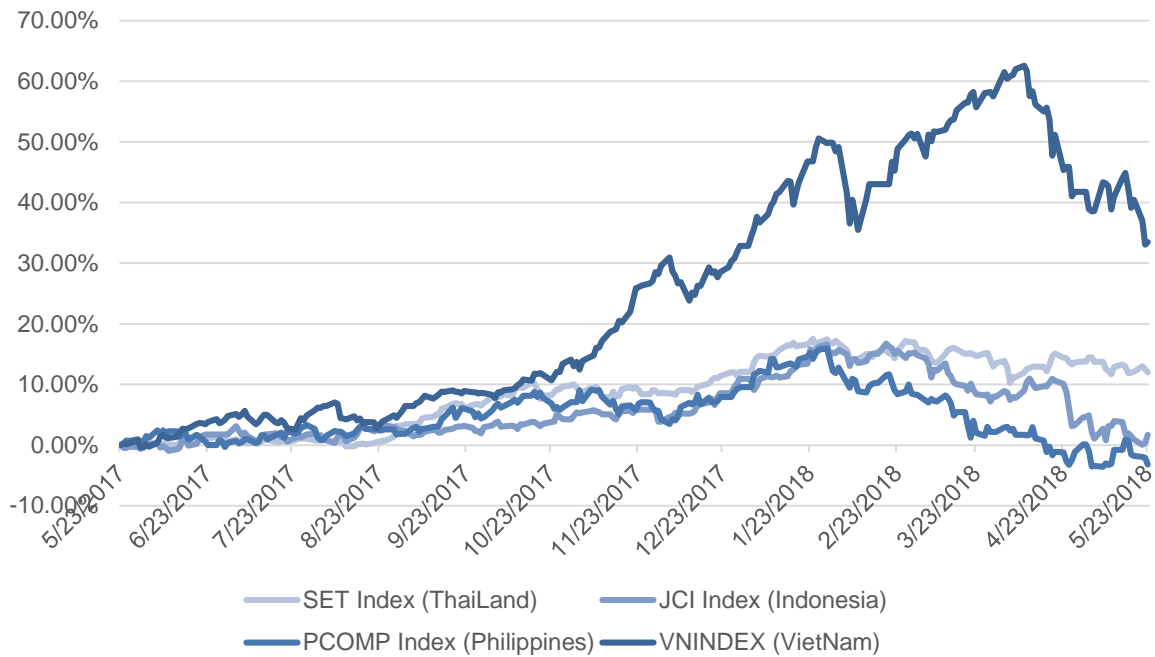


- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài



We Create Fortune

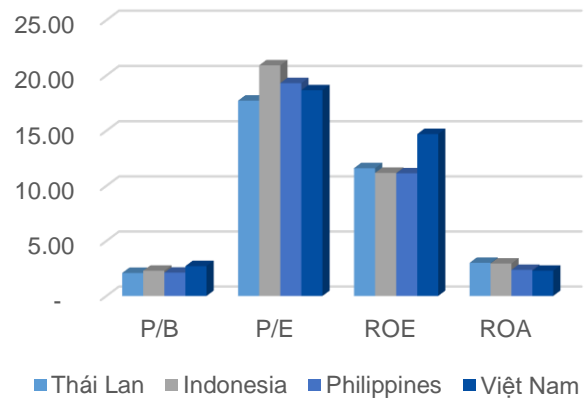
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.1x	2.3x	2.1x	2.7x
P/E		17.7x	20.9x	19.3x	18.7x
ROE	%	11.61	11.18	11.14	14.70
ROA	%	3.01	2.95	2.37	2.29
Vốn hóa	Tỷ USD	549.50	453.97	181.05	131.06
GTGD	Triệu USD	1.53	0.46	0.05	0.19
LS cổ tức	%	2.93	2.31	1.65	1.82

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written